TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – G** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn"; giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Gia A** – Sinh ngày: 20/02/1995;
Số CCCD: 052095009761; Ngày cấp: 04/12/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn C, phường D, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Phương B** – Sinh ngày: 24/6/1998;
Số CCCD: 052198014289; Ngày cấp: 27/02/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn E, xã F, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 33, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo A xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Anh Phạm Gia A và chị Lê Thị Phương B xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm: Số tiền 200.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 94F1-343.01 hiện đang được chị B quản lý. Chị B, anh A thống nhất xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 94F1-343.01 là 15.000.000đ.

1.2 Chị Lê Thị Phương B có trách nhiệm giao cho anh Phạm Gia A số tiền 85.000.000 đồng (sau khi trừ giá trị chiếc xe mô tô BKS 94F1-343.01 là 15.000.000đ) và chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 94F1-343.01.

Tháng 11/2025 chị Lê Thị Phương B có trách nhiệm giao cho anh Phạm Gia A số tiền 35.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Vision mang biển kiểm soát 94F1-343.01. Còn lại số tiền 50.000.000 đồng chị B có trách nhiệm giao cho anh A mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 12/2025 cho đến giao hết số tiền 50.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

1.3 *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phạm Gia A tự nguyện chịu 5.375.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào 5.375.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0004606 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**** Nơi nhận:***
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 3 – G;
- Phòng THADS khu vực 3 – G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân T